

# CHƯƠNG 2: CHÂU Á

## BÀI 5: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CHÂU Á

### 1/ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC

1. Điền tên các đại dương vào số

1: .....

2: .....

3: .....

2. Tên các châu lục vào vị trí

A: .....

B: .....

3. Xác định khoảng cách Bắc Nam (BN): ..... Đông Tây (ĐT): .....

4. Diện tích: .....

=> Hình dạng lãnh thổ có dạng hình khối rõ rệt.

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

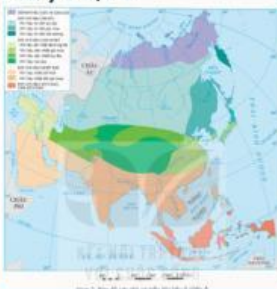


### 2/ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

| Thành phần tự nhiên | Địa hình                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Khoáng sản                                                                                                                                                                     |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trung tâm           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                |
| Phía bắc            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                |
| Phía đông           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                |
| Phía nam và tây nam |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                |
| Ý nghĩa             | <p>Địa hình núi cao và hiểm trở chiếm tỉ lệ lớn gây khó khăn cho giao thông, sản xuất và đời sống. Địa hình chia cắt mạnh nên cần lưu ý vấn đề chống xói mòn, sạt lở đất trong quá trình khai thác, sử dụng.</p> <p>Các khu vực cao nguyên, đồng bằng rộng lớn thuận lợi cho sản xuất và định cư.</p> | <p>Là cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, luyện kim,...</p> |

## 2/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN c) Khí hậu

7/ Nối cột A tương ứng với các ý ở cột B



| A. Kiểu khí hậu    | ĐÁP ÁN | B. Tính chất khí hậu                                                               |
|--------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khí hậu gió mùa |        | a. Mùa đông khô lạnh, ít mưa<br>b. Tây Nam Á, nội địa<br>c. Mùa đông khô lạnh      |
| Khí hậu lục địa    |        | d. Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều<br>e. Mùa hạ khô nóng<br>g. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á |

## Ý nghĩa của đặc điểm khí hậu châu Á đối với đời sống và hoạt động sản xuất của con người

- Khí hậu phân hoá tạo nên sự đa dạng của các sản phẩm nông nghiệp và hình thức du lịch ở các khu vực khác nhau.
- Châu Á là nơi chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu, nên cần có các biện pháp để phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

## 2/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

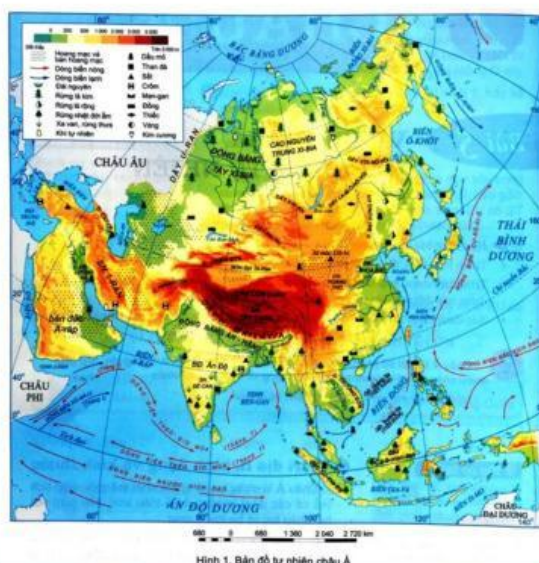
1. Kể tên các sông và hồ lớn của châu Á.

2. Mùa lũ của các con sông ở khu vực của châu Á khác nhau như thế nào?

3. Tại sao lại có sự khác nhau về chế độ nước sông ở các khu vực như vậy?

- ✓ Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ,
- ✓ Khí hậu phân hóa từ đới nóng đến đới lạnh.
- ✓ Nguồn cung cấp nước khác nhau.

## D) SÔNG HỒ



Hình 1. Bản đồ tự nhiên châu Á

## 2/ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN E) ĐỚI TỰ NHIÊN

| Đới    | Phân bố | Đặc điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lạnh   |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí hậu cực và cận cực, lạnh giá, khắc nghiệt.</li> <li>- Thực vật: chủ yếu là rêu, địa y; không có cây thân gỗ.</li> <li>- Động vật: các loài chịu được lạnh hoặc di cư.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Ôn hoà |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí hậu ôn đới lục địa, lạnh, khô về mùa đông.</li> <li>- Rừng lá kim phát triển trên đất pốt đôn.</li> <li>- Hệ động vật tương đối phong phú.</li> <li>- Khí hậu cận nhiệt gió mùa, lượng mưa tương đối lớn.</li> <li>- Thảm rừng lá rộng cận nhiệt phổ biến, trong rừng nhiều loài cây lấy gỗ và dược liệu quý, có chất lượng tốt.</li> <li>- Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt.</li> <li>- Cảnh quan: thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc.</li> </ul> |
| Nóng   |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo.</li> <li>- Thảm thực vật điển hình là rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa; thành phần loài đa dạng, nhiều loại gỗ tốt; nhiều động vật quý hiếm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                    |